

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA  
MÔN LUẬT MÔI TRƯỜNG**

**A. CÁC NỘI DUNG TRỌNG TÂM**

**Chương 1: Khái niệm luật môi trường**

- Định nghĩa môi trường, tầm quan trọng và thực trạng môi trường.
- Các biện pháp bảo vệ môi trường và vai trò của pháp luật.
- Định nghĩa luật môi trường và các nguyên tắc của luật môi trường.
- Sự phát triển của luật môi trường, nguồn của luật môi trường.

**Chương 2: Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường**

- Khái niệm ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường.
- Kiểm soát ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường.

**Chương 3: Pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học**

- Vấn đề đa dạng sinh học và việc bảo vệ đa dạng sinh học.
- Pháp luật về đa dạng sinh học.

**Chương 4: Đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường**

- Khái niệm đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.
- Những nội dung cơ bản của pháp luật về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.

**Chương 5: Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí**

- Không khí và những ảnh hưởng từ các hoạt động của con người.
- Những nội dung chủ yếu của pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí.

## **Chương 6: Pháp luật về tài nguyên thiên nhiên**

- Pháp luật về tài nguyên rừng.
- Pháp luật về nguồn lợi thủy sản
- Pháp luật về kiểm soát suy thoái đất.
- Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm nước.
- Pháp luật về tài nguyên khoáng sản.

## **Chương 7: Pháp luật về bảo tồn di sản**

- Khái niệm di sản văn hóa và vai trò của di sản văn hóa đối với môi trường.
- Nội dung chủ yếu của pháp luật về di sản văn hóa vật thể.

## **Chương 8: Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm đối với các hoạt động có ảnh hưởng đặc biệt đến môi trường**

- Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động dầu khí.
- Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động du lịch.

## **Chương 9: Giải quyết tranh chấp môi trường**

- Tranh chấp môi trường và những dấu hiệu đặc trưng của tranh chấp môi trường.
- Cơ chế giải quyết tranh chấp môi trường.

## **Chương 10: Luật quốc tế về môi trường**

- Khái niệm luật quốc tế về môi trường.
- Nghĩa vụ và trách nhiệm của quốc gia theo luật quốc tế về môi trường.
- Nội dung của luật quốc tế về môi trường.

## **B. CÁCH THỨC ÔN TẬP**

### **Chương 1: Khái niệm luật môi trường**

- Định nghĩa môi trường, tầm quan trọng và thực trạng môi trường.
  - Cần nắm vững khái niệm môi trường theo nghĩa rộng và theo nghĩa của Luật Bảo vệ môi trường. Ý nghĩa sự khác biệt trong việc phân định đối tượng điều chỉnh của luật môi trường.

- Đọc TLHT trang 1-17.
- Các biện pháp bảo vệ môi trường và vai trò của pháp luật.
  - Phân biệt được các cấp độ và mối liên hệ giữa các biện pháp bảo vệ môi trường. Chứng minh pháp luật là sự đảm bảo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường.
  - Đọc TLHT trang 18-26.
- Định nghĩa luật môi trường và các nguyên tắc của luật môi trường.
  - Phân biệt luật môi trường với luật bảo vệ môi trường.
  - Nắm được nội dung các nguyên tắc của luật môi trường và sự thể hiện trong các quy định pháp luật môi trường.
    - Nguyên tắc đảm bảo quyền con người được sống trong một môi trường trong lành.
    - Nguyên tắc phát triển bền vững.
    - Nguyên tắc phòng ngừa.
    - Nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền.
    - Nguyên tắc môi trường là một thể thống nhất.
  - Đọc TLHT trang 27-44.
- Sự phát triển của luật môi trường, nguồn của luật môi trường.
  - Học viên nghiên cứu thêm để biết.
  - Đọc TLHT trang 44-58.

## **Chương 2: Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường**

- Khái niệm ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường.
  - Hiểu và phân biệt các khái niệm ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường và mối liên hệ.
  - Đọc TLHT trang 59-64.
- Kiểm soát ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường.

- Khái niệm kiểm soát ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường.

- Các hình thức pháp lý của kiểm soát ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường.

- Quy hoạch môi trường.
- Ban hành tiêu chuẩn môi trường, quy chuẩn kỹ thuật môi trường.
- Quản lý chất thải.
- Khắc phục ô nhiễm, phục hồi môi trường, ứng phó sự cố môi trường.

- Đọc TLHT trang 65-94.

### **Chương 3: Pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học**

- Vấn đề đa dạng sinh học và việc bảo vệ đa dạng sinh học.

- Nắm vững khái niệm đa dạng sinh học. Vai trò và thực trạng đa dạng sinh học. Nguyên nhân dẫn đến suy giảm đa dạng sinh học.

- Đọc TLHT trang 95-114.

- Pháp luật về đa dạng sinh học.

- Các quy định chung về đa dạng sinh học.

- Những cấu thành chủ yếu của đa dạng sinh học.

- Pháp luật về bảo tồn đa dạng nguồn gen.

- Pháp luật về đa dạng loài.

- Pháp luật về bảo vệ đa dạng hệ sinh thái.

- Những nội dung cơ bản của pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.

- Đọc TLHT trang 114-130.

### **Chương 4: Đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường**

- Khái niệm đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Sơ lược quá trình phát triển của đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Định nghĩa và bản chất pháp lý của đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường

- Đọc TLHT trang 131-144.

- Những nội dung cơ bản của pháp luật về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Chủ thể thực hiện.

- Trình tự, thủ tục.

- Nội dung.

- Thẩm định và sau thẩm định.

- Đọc TLHT trang 144-156.

### **Chương 5: Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí**

- Không khí và những ảnh hưởng từ các hoạt động của con người.

- Học viên nghiên cứu thêm để biết.

- Đọc TLHT trang 168-181.

- Những nội dung chủ yếu của pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí.

- Nắm được tiêu chuẩn môi trường không khí; các quy định về phòng, chống, khắc phục ô nhiễm không khí; các quy định về kiểm soát nguồn gây ô nhiễm không khí.

- Đọc TLHT trang 168-181.

### **Chương 6: Pháp luật về tài nguyên thiên nhiên**

- Học viên phân biệt khái niệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên theo nghĩa rộng và theo nghĩa của từng văn bản chuyên ngành để giới hạn phạm vi nghiên cứu về thuật ngữ.

- Hiểu và so sánh được các quy định về sở hữu, quản lý nhà nước về tài nguyên thiên nhiên, nghĩa vụ bảo vệ môi trường của các chủ thể trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

- Đọc TLHT trang 187-299.

## **Chương 7: Pháp luật về bảo tồn di sản**

- Khái niệm di sản văn hóa và vai trò của di sản văn hóa đối với môi trường.
  - Nắm rõ các khái niệm di sản văn hóa, di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể và các thuật ngữ có liên quan. Xác định phạm vi nghiên cứu đối với di sản văn hóa vật thể (bao gồm di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia).
  - Vai trò của di sản văn hóa (học viên nghiên cứu thêm).
  - Đọc TLHT trang 327-334.
- Nội dung chủ yếu của pháp luật về di sản văn hóa vật thể.
  - Nắm được các nội dung về xếp hạng, sở hữu, sử dụng và bảo vệ di sản văn hóa vật thể.
  - Đọc TLHT trang 334-342.

## **Chương 8: Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm đối với các hoạt động có ảnh hưởng đặc biệt đến môi trường**

- Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động dầu khí.
  - Nội dung cơ bản của pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động dầu khí.
  - Xử lý vi phạm pháp luật môi trường trong hoạt động dầu khí.
  - Đọc TLHT trang 362-377.
- Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động du lịch.
  - Vai trò của pháp luật kiểm soát ô nhiễm trong hoạt động du lịch.
  - Nghĩa vụ của nhà nước.
  - Nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân.
  - Xử lý vi phạm pháp luật môi trường trong hoạt động du lịch.
  - Đọc TLHT trang 392-398.

## **Chương 9: Giải quyết tranh chấp môi trường**

- Tranh chấp môi trường và những dấu hiệu đặc trưng của tranh chấp môi trường.
  - Học viên nắm được khái niệm và những đặc điểm của tranh chấp môi trường.
    - Chủ thể của tranh chấp môi trường.
    - Đối tượng của tranh chấp môi trường.
    - Thời điểm nảy sinh tranh chấp môi trường.
    - Thiệt hại trong tranh chấp môi trường.
  - Đọc TLHT trang 399-408.
- Cơ chế giải quyết tranh chấp môi trường.
  - Định nghĩa cơ chế giải quyết tranh chấp môi trường.
  - Các nguyên tắc cơ bản giải quyết tranh chấp môi trường.
  - Phương thức giải quyết tranh chấp môi trường.
  - Đọc TLHT trang 408-428.

## **Chương 10: Luật quốc tế về môi trường**

• Khái niệm luật quốc tế về môi trường: Nắm và phân biệt luật quốc tế về môi trường và luật môi trường quốc tế. Các đặc điểm về chủ thể, khách thể và nguồn của luật quốc tế về môi trường.

- Nghĩa vụ và trách nhiệm của quốc gia theo luật quốc tế về môi trường:
- Nội dung của luật quốc tế về môi trường.
  - Luật quốc tế về bảo vệ bầu khí quyển.
  - Luật quốc tế về bảo vệ môi trường biển.
  - Luật quốc tế về đa dạng sinh học.
  - Luật quốc tế về di sản
- Đọc TLHT trang 429-492.

## **C. HƯỚNG DẪN LÀM BÀI KIỂM TRA**

### **a/ Hình thức kiểm tra và kết cấu đề**

Đề kiểm tra bao gồm hai phần: nhận định đúng sai và tự luận

- Phần nhận định đúng sai có 4 câu: 6 điểm.
- Phần tự luận có 1 câu (có thể là câu hỏi lý thuyết hoặc câu bài tập): 4 điểm.

**b/ Hướng dẫn cách làm bài phần nhận định đúng sai**

• Trả lời đúng hoặc sai và có giải thích tại sao. **CHỈ TRẢ LỜI ĐÚNG/SAI MÀ KHÔNG CÓ GIẢI THÍCH THÌ KHÔNG CÓ ĐIỂM.**

- Chọn câu dễ làm trước.
- Trong trường hợp có cơ sở pháp lý thì nêu ra. Nếu không tìm đúng cơ sở pháp lý thì giải thích theo hướng hiểu vấn đề.

**c/ Hướng dẫn làm bài phần tự luận**

• Trước hết phải tìm yêu cầu của bài, gạch dưới và đọc thật kỹ để làm đúng và vừa đủ theo yêu cầu của bài. Làm thừa so với yêu cầu sẽ không được tính điểm, mất thời gian vô ích.

- Không cần làm bài theo thứ tự. Câu dễ làm trước.
- Phần phân tích/bình luận/giải thích viết ngắn gọn và trình bày theo hiểu biết của mình. Không chép từ sách vào, nếu chép sẽ không được tính điểm.
- Chép bài người khác sẽ không được tính điểm.

-----



## D. ĐỀ THI MẪU VÀ ĐÁP ÁN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM  
KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT

### ĐỀ THI MÔN: LUẬT MÔI TRƯỜNG

*Thời gian làm bài 90 phút, Sinh viên được tham khảo tài liệu giấy khi làm bài thi*

#### Nội dung đề thi

#### **PHẦN I: NHẬN ĐỊNH ĐÚNG SAI (6 Điểm)**

**Những nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích tại sao?**

1. Cơ quan thẩm định báo cáo ĐTM đồng thời là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo ĐTM sau khi được thẩm định.
2. Mọi trường hợp khai thác tài nguyên đều phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. Tổ chức, cá nhân đều được tham gia vào hoạt động quản lý chất thải nguy hại.
4. Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

#### **PHẦN II: TỰ LUẬN (4 Điểm)**

Anh, chị hãy phân tích nguyên tắc phòng ngừa. Phân biệt nguyên tắc phòng ngừa và nguyên tắc thận trọng. Cho ví dụ chứng minh.

*- Hết đề thi -*

## **Đáp án đề thi mẫu:**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM  
KHOA KINH TẾ VÀ LUẬT

# **ĐÁP ÁN MÔN: LUẬT MÔI TRƯỜNG**

## **PHẦN I: NHẬN ĐỊNH ĐÚNG SAI (6 Điểm)**

### **1. Cơ quan thẩm định báo cáo ĐTM đồng thời là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo ĐTM sau khi được thẩm định.**

- Nhận định: Sai (0.25đ).
- Giải thích (1đ): Việc thẩm định báo cáo ĐTM là do hội đồng thẩm định hoặc tổ chức dịch vụ thẩm định, còn cơ quan có thẩm quyền phê duyệt báo cáo ĐTM là cơ quan thành lập ra hội đồng thẩm định hoặc tổ chức dịch vụ thẩm định.
- Cơ sở pháp lý (0.25đ).

### **2. Mọi trường hợp khai thác tài nguyên đều phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.**

- Nhận định sai (0.25đ).
- Giải thích (1đ): các trường hợp khai thác nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của bản thân, quy mô gia đình, phục vụ cho mục đích sinh hoạt thì khi khai thác không cần có giấy phép.
- Cơ sở pháp lý (0.25đ).

### **3. Mọi tổ chức, cá nhân đều được tham gia vào hoạt động quản lý chất thải nguy hại.**

- Nhận định sai (0.25đ).
- Giải thích (1đ): Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện về năng lực quản lý chất thải nguy hại thì được cấp giấy phép, mã số hoạt động quản lý chất thải nguy hại. Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực và hướng dẫn việc lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép, mã số hành nghề quản lý chất thải nguy hại.
- Cơ sở pháp lý (0.25đ).

### **4. Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.**

- Nhận định đúng (0.25đ).
- Giải thích (1đ): Đây là dạng tranh chấp có đủ các đặc điểm của BTTH ngoài hợp đồng: hành vi trái pháp luật, hậu quả thực tế, mối quan hệ giữa hành vi và hậu quả, lỗi.

- Cơ sở pháp lý (0.25đ).

## **PHẦN II: TỰ LUẬN (4 Điểm)**

**Anh, chị hãy phân tích nguyên tắc phòng ngừa. Phân biệt nguyên tắc phòng ngừa và nguyên tắc thận trọng. Cho ví dụ chứng minh.**

Trả lời:

- Nêu khái niệm phòng ngừa (0.5đ).
- Cơ sở xác lập nguyên tắc:
  - + Xuất phát từ tính hiệu quả của phòng ngừa so với thận trọng (0.25đ).
  - + Phân tích (0.75đ).
- Yêu cầu của nguyên tắc:
  - + Dự liệu những rủi ro mà con người và thiên nhiên có thể gây ra cho môi trường (0.25đ)
  - + Đồng thời đưa ra những giải pháp để loại trừ hoặc giảm thiểu rủi ro (0.25đ).
  - + Phân tích (1đ).
- Cho ví dụ về việc lây lan virus H5N1 của cúm gia cầm, các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng thủy điện Sơn La (1đ).

-----